



GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

LƯU HỒNG UYÊN

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Email: luuhonguyen@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Giáo viên chủ nhiệm trung học cơ sở có vị trí, vai trò quan trọng trong nhà trường. Lao động sư phạm của giáo viên chủ nhiệm trung học cơ sở có tính đặc trưng cao. Sự nghiệp đổi mới giáo dục đã đặt giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở trước những thách thức lớn như: Những thách thức từ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; những thách thức từ sự thay đổi của xã hội; những thách thức từ sự thay đổi của học sinh. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải nâng cao những năng lực và phẩm chất cần thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Giáo viên chủ nhiệm; lao động sư phạm; đổi mới giáo dục; trung học cơ sở.

(Nhận bài ngày 03/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 01/12/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) là nhà giáo được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục (GD) một lớp học sinh (HS) ngoài giờ lên lớp của giáo viên (GV) bộ môn trong trường trung học cơ sở (THCS). Ví thể, GVCN được xem là “linh hồn của lớp học, là người cố vấn đáng tin cậy dẫn dắt, định hướng, giúp HS vươn lên tự hoàn thiện và phát triển nhân cách” [1].

Trong bối cảnh đổi mới GD phổ thông (GDPT) hiện nay, khi vai trò của người GV có sự thay đổi căn bản, từ chỗ là “người truyền thụ tri thức có sẵn” sang đóng vai trò của người trọng tài, cố vấn cho hoạt động (HĐ) nhận thức của HS thì vai trò của người GVCN trường THCS cũng có những thay đổi căn bản.

GVCN trở thành người chịu trách nhiệm chính trong “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực (NL) công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS” [2; tr.123]. Khi triển khai thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, GVCN còn là người tổ chức các HĐ trải nghiệm sáng tạo cho HS.

Những thay đổi trong vai trò dẫn đến những thay đổi trong lao động sư phạm (LĐSP) của người GVCN và đặt họ trước những thách thức lớn. Vì thế, việc nâng cao NL và phẩm chất của người GVCN trường THCS có ý nghĩa quan trọng.

2. Đặc trưng lao động sư phạm của người giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở

LĐSP của người GVCN trường THCS có những đặc trưng nhất định. Những đặc trưng này sẽ quy định khung NL của họ.

2.1. Tổ chức hoạt động của học sinh lứa tuổi từ 12-15 tuổi

Lứa tuổi HS THCS là một giai đoạn phát triển phức tạp và quan trọng của mỗi cá nhân. Đây là giai đoạn có một vị trí đặc biệt - giai đoạn chuyển tiếp từ tuổi thơ

sang tuổi trưởng thành. Sự chuyển tiếp tạo nên nội dung cơ bản và sự khác biệt đặc thù về mọi mặt ở lứa tuổi HS THCS. Sự biến đổi của cơ thể, của tự ý thức, của kiểu quan hệ với người lớn và bạn cùng tuổi, của HĐ học tập, HĐ xã hội đã làm xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành; đồng thời xuất hiện cả tình trạng “*khủng hoảng*” của tuổi “*dậy thì*”.

2.2. Thường xuyên tháo gỡ những tình huống “*xung đột*” trong các nhóm học sinh

Ở trường THCS, những tình huống “*xung đột*” trong các nhóm HS có khi chỉ bắt nguồn từ những lí do rất đơn giản của tuổi học trò (không muốn bạn trai ở các lớp khác chơi thân với bạn gái của lớp mình; sở thích của người khác không giống với sở thích của mình; bạn chơi trội hơn mình; được thua vì một lời thách đố...). Nếu GVCN không kịp thời tháo gỡ những tình huống này thì dễ dẫn đến sự ấu đả, dùng facebook để nói xấu nhau trong các nhóm HS.

2.3. Định hướng dư luận tập thể học sinh trung học cơ sở

Dư luận tập thể có vai trò to lớn trong đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người; nó được ví như “*bộ luật không lời*”. Ví thể, A.S. Macarencô đã đề xuất và thực hành nguyên tắc “*GD trong tập thể và bằng tập thể*”. Nguyên tắc này xem tập thể vừa là môi trường GD, vừa là phương tiện GD.

Đối với tập thể HS THCS, khi phát triển đến một giai đoạn nhất định sẽ hình thành dư luận tập thể. Trong tập thể HS THCS, dư luận có thể lành mạnh cũng có thể không lành mạnh. Do đó, GVCN phải là người định hướng dư luận để trong tập thể HS THCS luôn tồn tại dư luận lành mạnh. Đó là dư luận cổ vũ cho những tấm gương học tập, rèn luyện tốt; cổ vũ cho những giá trị đạo đức, thẩm mỹ phù hợp với những giá trị cơ bản của xã hội; phê phán thái độ vô trách nhiệm đối với học tập và với những người xung quanh của một bộ phận HS...

2.4. Kết nối các lực lượng giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội

Tham gia vào quá trình GD HS nói chung, GD HS THCS nói riêng có ba lực lượng là nhà trường, gia đình và xã hội. Nếu như các lực lượng này không có sự phối hợp chặt chẽ với nhau thì dẫn đến hiện tượng “*trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*” trong GD. Điều đó khiến cho đứa trẻ hoang mang, chúng không biết phải nghe lời ai và hành động như thế nào mới đúng...Tức đó, GVCN phải là người kết nối các lực lượng GD nhà trường, gia đình, xã hội để tất cả tác động từ các lực lượng này đến HS THCS cùng chiều và mang tính chất GD cao.

2.5. Tư vấn tâm lí cho học sinh trung học cơ sở

Do đặc điểm lứa tuổi “*trẻ con chưa qua, người lớn chưa tới*” nên trong đời sống tâm lí của HS THCS có nhiều diễn biến phức tạp, thậm chí xung đột nhau. Những diễn biến, xung đột này nếu không được tư vấn, “*giải tỏa*” kịp thời sẽ dẫn đến sự “*bế tắc*”, “*ức chế*” trong tâm lí của HS THCS. Vì thế, GVCN phải biết “*đọc tâm lí*” của HS cả lớp cũng như của từng HS cụ thể để tư vấn, giúp các em vượt qua những khó khăn trên bước đường phát triển của mình.

3. Những thách thức đối với giáo viên chủ nhiệm

3.1. Những thách thức từ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo hướng “*xây dựng nền GD mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lí tốt; có cơ cấu và phương thức GD hợp lí, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống GD&ĐT*”; chuyển nền GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển NL và phẩm chất người học. Những đổi mới căn bản, toàn diện của GD&ĐT đã đặt GVCN trước những thách thức to lớn, đòi hỏi họ phải có trí tuệ và bản lĩnh để vượt qua, tự khẳng định mình.

Trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay, vai trò của GVCN có sự thay đổi căn bản, từ chỗ là người quản lí hành chính một lớp học sang của người chịu trách nhiệm chính trong sự phát triển toàn diện nhân cách HS. Với vai trò mới này, GVCN phải chăm lo sự phát triển toàn diện nhân cách HS lớp mình phụ trách để các em không chỉ được phát triển về trí năng mà còn được phát triển cả về thể năng và tâm năng; không chỉ được phát triển về NL mà còn được phát triển cả về phẩm chất. Bản thân GVCN không thể tự mình tạo ra sự phát triển toàn diện đó ở HS mà phải kết nối việc học tập các môn học của HS, kết nối các hoạt động GD trong và ngoài nhà trường mà các em tham gia. GVCN có làm được điều đó thì mới tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển toàn diện nhân cách HS.

Cùng với sự chăm lo phát triển toàn diện nhân cách HS, GVCN phải chăm lo phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho các em. Thực tế cho thấy rằng, năng khiếu của HS, nếu được phát hiện và bồi dưỡng sớm thì nó sẽ được

bộc lộ, phát triển đúng hướng. Đó chính là mầm mống của tài năng.

GVCN trường THCS còn là người chịu trách nhiệm chính trong định hướng nghề nghiệp cho HS. Không phải đến lứa tuổi trung học phổ thông, HS mới cần định hướng nghề nghiệp mà ngay ở lứa tuổi THCS, HS đã cần được định hướng nghề nghiệp. Trên cơ sở những hiểu biết về đặc điểm cá nhân, năng khiếu, sở trường của từng HS, GVCN có thể đưa ra những tư vấn về định hướng nghề nghiệp cho các em. Nếu công tác GD định hướng nghề nghiệp được làm tốt từ cấp THCS thì sẽ tạo điều kiện phân luồng HS sớm và hợp lí.

Như vậy, sự đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT được xem là một thách thức đối với GVCN trường THCS.

3.2. Những thách thức từ sự thay đổi của xã hội

Xã hội mà chúng ta đang sống là xã hội hiện đại với một số đặc trưng cơ bản, liên quan trực tiếp đến HS sau đây:

- *Xã hội của nền kinh tế tri thức*

Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa vào tri thức, lấy tri thức làm mục đích của nền kinh tế. Xã hội của nền kinh tế tri thức đòi hỏi mọi người dân phải coi trọng tri thức và sự sáng tạo ra tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, giá trị của sản phẩm không phụ thuộc vào trọng lượng hay nguyên, vật liệu làm ra nó mà phụ thuộc vào hàm lượng tri thức có trong nó. Vì thế, “*sản phẩm thông minh*” được xem là sản phẩm có hàm lượng tri thức cao nhất, kết tinh trí tuệ của con người ở trình độ cao nhất.

Tồn tại trong xã hội của nền kinh tế tri thức, nhà trường không chỉ có chức năng dẫn dắt HS đến với tri thức mà còn GD các em ứng dụng tri thức, trân trọng những giá trị mà tri thức đem lại và cao hơn là khát vọng sáng tạo tri thức. Trách nhiệm đó, trước hết, thuộc về GVCN.

- *Xã hội “mạng”*

Mạng xã hội là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet với nhiều mục đích khác nhau, không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội là nơi có thể trò chuyện và gặp gỡ bạn bè, chia sẻ và tương tác với mọi người về bất cứ vấn đề nào trong cuộc sống; là nơi có thể cập nhật những tin tức mới nhất, nóng hổi nhất, nhanh nhất từ khắp nơi trên thế giới.

Bên cạnh những mặt tích cực, mạng xã hội cũng chứa đựng nhiều nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn và ảnh hưởng xấu tới công việc, mối quan hệ cá nhân, cuộc sống của người sử dụng. Những tác hại của mạng xã hội khá lớn: Giảm tương tác giữa người với người; lãng phí thời gian và xao lãng mục tiêu thực của cá nhân; nguy cơ mắc bệnh trầm cảm; giết chết sự sáng tạo; không trung thực và bạo lực trên mạng; thường xuyên so sánh bản thân với người khác; mất ngủ; thiếu riêng tư... Giới trẻ, trong đó có HS THCS rất “*hồ hởi*” đón nhận mạng xã hội và “*nghiện*” nó, trong khi chưa lường hết những nguy cơ, rủi ro mà mạng xã hội có thể đem lại.

GVCN cần nắm vững tình hình sử dụng mạng xã hội của HS; những vấn đề các em quan tâm và chia sẻ trên



mạng xã hội... để định hướng cho HS; đồng thời phân tích rõ những mặt trái của mạng xã hội, từ đó giúp HS sử dụng mạng xã hội một cách có văn hóa. Đây là một thách thức đối với GVCN.

- *Xã hội học tập*

Xã hội hiện đại là xã hội học tập. Trong xã hội học tập, mỗi người dân đều là HS và xã hội là một ngôi trường lớn. *Sống là học, học tập là công việc của cả cuộc đời* đã trở thành câu khẩu hiệu của thời đại.

Nền GD trong xã hội học tập hướng vào việc xây dựng cho con người NL đón nhận, xử lý, sử dụng, truyền bá... thông tin để xã hội tiến kịp sự phát triển của tri thức nhân loại. Vì thế, nền GD phải tập trung vào sự phát triển con người trên cơ sở tự chủ của mỗi người, làm cho con người phát huy cao độ NL sáng tạo, năng động về mọi phương diện.

Việc đề cao phương thức học tập suốt đời phải đi đôi với đề cao NL tự học của mỗi người. Trong điều kiện phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ, không ai có thể coi kiến thức của GD ban đầu lại có thể đủ cho cả đời người. Vì vậy, phải tiếp tục học tập, học không ngừng, phải xem GD là yếu tố quyết định tương lai của mỗi dân tộc, sự phát triển của mỗi quốc gia.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, HS đã được chuẩn bị để học tập suốt đời. Yêu cầu này, một mặt phải được thể hiện trong chương trình của từng cấp học, bậc học; mặt khác, phải được thông qua công tác GD thường xuyên, hàng ngày của nhà trường mà đại diện là GVCN. Hơn ai hết, GVCN phải là người truyền nhiệt huyết tự học, học suốt đời cho HS của mình. Vì thế, GVCN phải quan tâm đến việc học tập của HS; phối hợp với các GV bộ môn để bồi dưỡng hứng thú, sự say mê trong học tập của các em.

3.3. Những thách thức từ sự thay đổi của học sinh

Theo Mạc Văn Trang, so với 15 năm trước đây, HS trung học hiện nay dậy thì sớm hơn 1-2 năm, cân nặng tăng hơn 3-5 kg; chiều cao tăng hơn 3-5 cm... Những thay đổi về mặt thể chất này không ảnh hưởng nhiều đến công tác GD. Ảnh hưởng nhiều đến công tác GD phải nói đến những thay đổi trong đời sống tâm lý của HS. Có thể nêu ra một số thay đổi như sau:

- *Nhu cầu được tự do và tự lập cao*

Hiện nay, nhu cầu tự do và tự lập trở nên mạnh mẽ, quyết liệt hơn. Nếu các bậc phụ huynh và ngay cả GV vẫn đối xử với chúng như "*con nít*", "*học trò nhỏ*" thì dễ dẫn đến "*xung đột*", "*mâu thuẫn*" mang tính chất thế hệ.

- *Muốn được tôn trọng một cách đầy đủ*

Ở lứa tuổi THCS, HS muốn được tôn trọng một cách đầy đủ là phải xem và đối xử với các em như những người lớn. HS sẽ phản ứng quyết liệt khi bị bố mẹ hay GV phê phán, chỉ trích trước mặt người khác; khi chúng bị đưa ra để so sánh với các em khác... Đây là lí do, trẻ không muốn đi đâu với bố mẹ. Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu có những suy nghĩ và ý thích riêng. Nhiều khi, những suy

nghĩ và ý thích riêng của HS không phù hợp nhưng các em vẫn muốn được người khác tôn trọng.

- *Thách thức thẩm quyền của cha mẹ và GV*

HS THCS ngày nay hiểu biết hơn và biết lí luận để bênh vực những hành động của mình. Một khi bị nói về những chuyện nhỏ hoặc không đúng, HS thường trả lời lại và nói lên những suy nghĩ riêng để bào chữa. Trong nhiều trường hợp, cha mẹ và GV cần giữ bình tĩnh để nghe các em giải thích, suy xét xem đúng hay sai, hơn là lấy quyền người lớn để la mắng, trách cứ các em.

- *Nhận ra được khuyết điểm của cha mẹ và GV*

Ở lứa tuổi THCS, HS bắt đầu nhận biết rằng cha mẹ và ngay cả GV không phải lúc nào cũng đúng hoặc biết tất cả mọi việc như các em tưởng khi còn nhỏ tuổi hơn. Nhờ học hành, nhờ trường thông tin được mở rộng và khả năng sử dụng hệ thống điện tử thành thạo, HS THCS ngày nay có những hiểu biết hơn cha mẹ ở tuổi này vào những thập niên trước rất nhiều. HS đã có những phán đoán và nhận xét về thái độ sống của người lớn nên nếu cha mẹ sống không ngay thẳng; "*nói một đường, làm một nẻo*" thì chúng có thể nhận ra ngay.

Ngoài những thay đổi nói trên, HS THCS còn có nhiều thay đổi khác. Những thay đổi này tạo ra các yếu tố tích cực cho sự phát triển và trưởng thành của các em. Nhưng chính những thay đổi này, nếu không được gia đình, nhà trường mà trước hết là GVCN quan tâm, định hướng thì có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn của các em.

4. Những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở

Từ những đặc trưng trong LĐSP nói trên, GVCN trường THCS cần đáp ứng những yêu cầu sau đây về phẩm chất và NL:

4.1. Về phẩm chất

Ngoài những phẩm chất chung của người GV như yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật GD, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho HS... thì GVCN còn có những phẩm chất đặc thù là sự gần gũi, tận tụy, kiên nhẫn... đối với HS. Bên cạnh đó, GVCN phải độ lượng, bao dung; đối xử công bằng với HS; tạo dựng niềm tin với các em...

4.2. Về năng lực

Trong các NL của người GV nói chung, đối với người GVCN cần đặc biệt nhấn mạnh các NL: Tìm hiểu đối tượng và môi trường GD; NL GD; NL hoạt động chính trị xã hội, nhất là NL GD. Có thể nói, NL GD là NL mang tính chất đặc thù của GVCN.

NL GD của GVCN được thể hiện ra ở các công việc cụ thể sau đây: Xây dựng kế hoạch hoạt động GD; tổ chức các hoạt động GD đa dạng cho HS; phối hợp với các lực lượng GD, cộng đồng trong công tác GD HS; đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS...

5. Kết luận

GVCN có vị trí, vai trò quan trọng trong nhà trường

THCS. LĐSP của GVCN trường THCS có tính đặc trưng cao. Sự đổi mới GD đặt ra những thách thức lớn đối với GVCN trường THCS, đòi hỏi họ phải có những NL và phẩm chất cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hà Nhật Thăng - Nguyễn Dục Quang - Nguyễn Thị Kì, (2005), *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Nghị*

quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[3]. Phạm Minh Hạc và các tác giả khác, (1989), *Tâm lý học (Tập 2)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Mạc Văn Trang, *Sứ mệnh và vai trò của người giáo viên chủ nhiệm lớp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 61, tháng 10/2010.

[5]. Mạc Văn Trang, *Năng lực của giáo viên chủ nhiệm cấp trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 126, tháng 3/2016.

HOMEROOM TEACHERS AT LOWER SECONDARY SCHOOL BEFORE REQUIREMENT OF EDUCATIONAL RENEWAL

Luu Hong Uyen

Division of Education and Training, District 6, Hochiminh city

Email: luuhonguyen@yahoo.com.vn

Abstract: *At lower secondary school, homeroom teachers played an important role. Their pedagogical labor was with high features. Educational reform has put homeroom teacher in front of major challenges such as: challenges from basic and comprehensive renewal of education and training; challenges from social change; challenges from students' changes. Teachers are required to improve their necessary capacities and qualities in the context of current educational reform.*

Keywords: *Homeroom teachers; pedagogical labor; educational reform; lower secondary school.*